

Hồng dẻo Đà Lạt sản xuất theo công nghệ Nhật Bản

Xuất thân là một chuyên gia ủ rượu, bia và các loại vang Đà Lạt từ trái cây, sau khi nghỉ hưu, anh **Trần Phú Lộc, đường 3/4, Tp. Đà Lạt** đã cùng cộng sự sang Nhật học cách sấy hồng. Tại đây anh trở thành một nông dân thực thụ, cùng ăn, ở, làm việc và tiếp cận với các quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và sấy khô hồng.

Anh chia sẻ: "Ở nước ta thường chăm sóc cho cây hồng phát triển càng cao càng tốt, trong khi ở Nhật không khuyến khích cây phát triển chiều cao, tất cả ngọn đều bị chặt bỏ để tập trung cho tán phát triển, vươn rộng, giúp tăng khả năng hấp thụ ánh sáng mặt trời, cho nhiều trái (mỗi cây trưởng thành có thể cho sản lượng 400 kg), thu hoạch dễ dàng".



Sau khi nắm vững quy trình, anh Lộc đã đầu tư xây dựng nhà sấy với đầy đủ các thiết bị máy móc tại vườn hồng của gia đình. Hồng được anh dùng sấy là những trái to, căng mọng, chín vàng, được hái cả cuống từ vùng Đơn Dương - nơi có diện tích trồng lớn và cho trái chất lượng tốt của Lâm Đồng. Hồng được rửa sạch, đưa vào máy bóc lớp vỏ ngoài, xử lý vô trùng, sấy qua lớp ẩm. Sau đó những trái hồng sẽ được treo lên dây dù nhỏ, xếp thành từng hàng rồi sấy bằng ánh nắng mặt trời qua lớp không khí trong nhà kính và lưới làm mát. Trong quá trình sấy, cần theo dõi nhiệt độ nhà sấy để điều chỉnh, loại bỏ những trái hỏng. Sau 3 tuần được hong khô bằng không khí, trái hồng teo lại còn 35-40% là có thể cho sản phẩm hồng khô vẫn giữ được vị ngọt tự nhiên, dẻo, thơm và có thể đóng gói thành phẩm để chuyển đi tiêu thụ. Trung bình mỗi ngày, cơ sở sản xuất của anh Lộc thu mua và chế biến khoảng 1 tấn hồng tươi. Theo anh Lộc, cứ khoảng 500 kg hồng tươi sẽ cho 100 kg sản phẩm hồng khô. Sau khi hoàn thành, sản phẩm được bán ra thị trường với giá từ 350.000-400.000 đồng/kg.

Hồng dẻo Đà Lạt mang hương vị đặc trưng riêng, sản xuất theo quy trình công nghệ sạch đạt tiêu chuẩn của Nhật, không sử dụng chất bảo quản, không ướp hóa chất hay bất cứ phụ gia nào. Sản phẩm hồng sấy khô được công nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao; Top 100 sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2015 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương trao tặng và được UBND Tp. Đà Lạt lựa chọn là sản phẩm cao cấp chủ lực cho thương hiệu nông sản Đà Lạt để giới thiệu đến khách hàng trong và ngoài nước.

Bạn đọc quan tâm, xin liên hệ:

Doanh nghiệp chế biến nông sản Shin Sang. Địa chỉ: số 28, đường 3/4, Tp. Đà Lạt; ĐT:063.3821235; Email: phulocdl@yahoo.com.vn; Website: www.hongdeodalat.com

Theo nongnghiep.vn

Tình hình xuất, nhập khẩu nông sản tỉnh Lâm Đồng tháng 8 năm 2016



Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu tháng 8/2016 đạt 37,1 triệu USD, tăng 25,55% so với cùng kỳ. Trong đó: kinh tế nhà nước đạt 14,5 triệu USD, tăng 17,01%; kinh tế tư nhân đạt 10,2 triệu USD, tăng 55,75%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 12,4 triệu USD, tăng 16,78% so với cùng kỳ.

Về mặt hàng rau, quả: đạt 800,9 tấn, trị giá 1,4 triệu USD, giảm 7,59% về lượng và giảm 12,21% về giá trị.

Về hạt điều: đạt 140 tấn, trị giá 1,1 triệu USD, giảm 5,98% về lượng và giảm 1,17% về giá trị.

Về cà phê: đạt 4.827 tấn, trị giá 8,7 triệu USD, tăng 38,55% về lượng và tăng 35,87% về giá trị, trong đó: cà phê xuất sang Singapore đạt 1,7 triệu USD, Italia đạt 1,2 triệu USD, Đức đạt 740 nghìn USD.

Về chè chế biến: đạt 1.317,6 tấn, trị giá 2,9 triệu USD, tăng 64,31% về lượng và tăng 44,25% về giá trị, chủ yếu là mặt hàng chè xanh, chè đen và chè chế biến xuất sang Pakistan đạt 1,5 triệu USD, Đài Loan đạt 905,7 nghìn USD.

Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu tháng 8/2016 đạt 18,9 triệu USD, tăng 76,72% so với cùng kỳ.

Theo Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn



THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 9/2016

Tỷ lệ tổn thất hoa cắt cành cao

Theo thống kê của ngành chức năng Lâm Đồng, tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch đối với hoa cắt cành như hoa hồng là 33%, hoa cúc là 42%; gây ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành và giá trị sản phẩm.

Tỷ lệ tổn thất hoa cắt cành cao do nhiều nguyên nhân như sử dụng giống không phù hợp, thiếu cơ sở hạ tầng, sâu bệnh hại, tác động bất lợi của khí hậu, thoái hóa đất, kỹ thuật sau thu hoạch kém, vận chuyển không đúng cách... Thống kê cho thấy sau khi thu hoạch, tỷ lệ hoa bị loại bỏ tại trang trại đối với hoa hồng là 6%, hoa cúc 15%; tại các nhà phân phối lớn là 17%, vừa bán sỉ 7% và cuối cùng các tiểu thương bán lẻ sẽ loại bỏ thêm 5%.



Theo Đài Phát thanh Truyền hình Lâm Đồng

Nguy cơ ô nhiễm từ rác thải bảo vệ thực vật



Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, những năm gần đây, trung bình mỗi năm tỉnh Lâm Đồng sử dụng khoảng 7.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật, tập trung chủ yếu tại các vùng chuyên canh rau, hoa, chè, cà phê ở Tp. Đà Lạt và huyện Đơn Dương, Đức Trọng... Lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật thải ra môi trường khoảng 560-800 tấn/năm nhưng hầu hết đều không được xử lý đúng quy định đối với rác độc hại. Đa số người dân sau khi sử dụng thường có thói quen tùy tiện vứt vỏ chai, bao bì ngay tại đồng ruộng, dưới mương nước, ao hồ, sông, suối hoặc một số hộ tiêu hủy cùng với rác thải sinh hoạt làm ảnh hưởng đến môi trường, đặc biệt là khu vực đầu nguồn hồ Xuân Hương và khu vực hồ lằng... Vì vậy, các ngành chức năng của tỉnh cần thường xuyên tuyên truyền, vận động, tạo chuyển biến tích cực nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc thu gom, xử lý rác thải nông nghiệp; khuyến cáo và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

Theo Đài Phát thanh Truyền hình Lâm Đồng

Tập trung phòng trừ 3 loại bệnh gây hại cây trồng

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật Lâm Đồng cho biết, thời điểm đầu tháng 9/2016, nhiều diện tích nông nghiệp tiếp tục nhiễm 3 loại bệnh đạo ôn, xoắn lá và sâu đục thân với hơn 176 ha lúa ở Di Linh, Đạ Tẻh, Đức Trọng; 505 ha cà chua ở Đơn Dương, Đức Trọng và khoảng 450 ha cà phê chè Đà Lạt.

Để phòng trừ bệnh đạo ôn lúa, nông dân nên hạn chế bón phân đạm, luân phiên sử dụng các loại thuốc như Tricyclazole (Tridozole 75 WP, Beam 75 WP, Flash 75 WP, Bimdownmy 750 WP); Carbendazim (Arin 50 SC, Bavisan 50 WP, Carben 50 SC, Ticarben 50 WP); Fthalide + Kasugamycin (Kasai 21.2 WP); Azoxystrobin (Azony 25 SC).

Đối với bệnh xoắn lá cà chua, cần kịp thời nhổ bỏ cây bị bệnh, hạn chế lây lan bằng các loại thuốc Dinotefuran; Thiamethoxam (Actara 25 WG); Citrus oil (MAP Green 10 AS); Oxymatrine (Vimatrine 0,6 SL) từ 5-7 ngày/lần theo nồng độ khuyến cáo của nhà sản xuất.

Đối với bệnh sâu đục thân cà phê, cần áp dụng biện pháp cắt tia thân, cành, đào bỏ và tiêu hủy gốc bị gây hại nặng, kết hợp sử dụng các loại thuốc Chlorpyrifos Ethyl + Alpha-Cypermethrin (Supertac 500 EC), Diazinon (Diazan 50 EC, Diazol 10 GR).

Theo Báo Lâm Đồng

Một số khuyến cáo sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn trên các loại sản phẩm rau ăn lá, củ, quả tại Lâm Đồng

Những năm gần đây, sản xuất rau an toàn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã có bước phát triển mạnh mẽ, cung ứng nhiều sản phẩm chất lượng, an toàn cho thị trường. Tuy nhiên, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) vẫn là mối lo ngại của người tiêu dùng. Trong thực tế sản xuất, nhiều nông dân chưa tuân thủ nguyên tắc "4 đúng" khi sử dụng thuốc BVTV, dùng các loại thuốc có độ độc cao, tăng liều lượng so với khuyến cáo... dẫn đến chi phí phòng trừ dịch hại tăng, một số dịch hại đã hình thành tính quen thuốc, kháng thuốc.

Để sử dụng thuốc BVTV phòng trừ dịch hại an toàn, hiệu quả, người dân phải tuân thủ nguyên tắc "4 đúng", đặc biệt sử dụng theo đúng Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 03/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Áp dụng quy trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)

Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) là một hệ thống các biện pháp kiểm dịch thực vật, canh tác, vật lý, cơ giới, sinh học, hóa học, nhằm duy trì mật độ các loài gây hại ở dưới mức gây ra những thiệt hại về kinh tế. Cụ thể:

- **Biện pháp kiểm dịch thực vật:** bao gồm kiểm dịch cửa khẩu và kiểm dịch nội địa nhằm kiểm soát và ngăn chặn các loài dịch hại từ vùng này sang vùng khác hoặc các dịch hại lạ xâm nhập vào vùng lãnh thổ mới (từ nước này sang nước khác).

- **Biện pháp canh tác:** bằng cách sử dụng các giống mới, kháng sâu, bệnh và các phương pháp làm đất kỹ (cày lật, phơi ải), bón phân hoai mục, tưới tiêu cân đối và đầy đủ, chăm sóc cây trồng đúng mức, áp dụng luân canh hợp lý, chọn thời điểm gieo trồng thích hợp... giúp tăng sức chống chịu của cây trồng, tạo điều kiện bất lợi cho các loài gây hại, từ đó hạn chế dịch hại phát triển.

- **Biện pháp vật lý, cơ giới:** dùng tay ngắt bỏ ổ trứng, ổ sâu non (sâu đần, sâu khoang) hoặc dùng các loại bẫy bả (bẫy pheromone dẫn dụ ruồi đục trái, bẫy chua ngọt dẫn dụ sâu khoang)...

- **Biện pháp sinh học:** sử dụng các loài thiên địch có ích, các chủng nấm, vi khuẩn, virus trừ sâu... có trong tự nhiên hoặc nhập nội các loài thiên địch mới để phòng trừ dịch hại. Sử dụng các chế phẩm sinh học như BT phòng trừ sâu miệng nhai (sâu tơ, sâu khoang, sâu xanh...), *Trichoderma* sp. phòng trừ nấm bệnh gây thối rễ như *Pythium* sp., *Fusarium* sp.

Tại Lâm Đồng, từ năm 1996 đã nhập nội, nhân nuôi và sử dụng thành công ong ký sinh *Diadegma semiclausum* từ Malaysia để quản lý sâu tơ hại rau họ thập tự. Hiện nay, ong *Diadegma semiclausum* đã thiết lập quần thể tại hầu hết các vùng trồng rau họ thập tự trên địa bàn, số lần sử dụng thuốc BVTV phòng trừ sâu tơ giảm từ 4-5 lần/vụ.

- **Biện pháp hóa học:** là biện pháp cuối cùng sau khi áp dụng các biện pháp trên không có hiệu quả ngăn ngừa cao, khi mật độ dịch hại phát triển đến ngưỡng gây thiệt hại về kinh tế. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng thuốc BVTV phải tuân thủ nguyên tắc "4 đúng" và đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thuốc trên nhãn; tuyệt đối không lạm dụng thuốc BVTV trong phòng trừ dịch hại.

2. Tuân thủ nguyên tắc "4 đúng" trong sử dụng thuốc BVTV

- Đúng thuốc:

Chỉ sử dụng các loại thuốc BVTV đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng trên cây rau ở Việt Nam trên cơ sở cân nhắc các yếu tố: hiệu quả cao với đối tượng dịch hại cần phòng trừ, loại cây trồng và giai đoạn sinh trưởng mà dịch hại tấn công, độ độc thấp, thời gian cách ly ngắn, an toàn với môi trường và sức khỏe con người, an toàn thực phẩm, hiệu quả kinh tế và ít để lại tồn dư trong đất, nước.

Một loại thuốc BVTV thường chỉ phòng trừ được một hay một số loài dịch hại và chỉ thích hợp với những điều kiện thời tiết, đất đai, canh tác, cây trồng nhất định. Không sử dụng những thuốc không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có tên trong danh mục thuốc được phép sử dụng, thuốc bị cấm sử dụng, thực hiện đúng các quy định đối với thuốc hạn chế sử dụng. Thường xuyên thay đổi loại thuốc nhằm hạn chế tốc độ phát triển tính kháng thuốc của sinh vật hại.

- **Đúng lúc:** dùng thuốc vào thời điểm mà hiệu quả phòng trừ dịch hại cao nhất, mang lại lợi ích kinh tế nhưng ít gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Nên phun thuốc khi sâu hại chủ yếu đang ở giai đoạn tuổi nhỏ (tuổi 1-2), bệnh mới xuất hiện, cỏ dại còn non, dễ mẫn cảm với thuốc. Không phun thuốc vào thời điểm cây dễ bị thuốc gây

hại: cây đang ra hoa, thời tiết nắng nóng, khi có gió lớn, sắp mưa và phải đảm bảo đủ thời gian cách ly.

- **Đúng liều lượng và nồng độ:** sử dụng thuốc với nồng độ, liều lượng mang lại hiệu quả phòng trừ dịch hại và hiệu quả kinh tế cao nhất, đồng thời giảm thiểu tác hại do thuốc BVTV gây ra đối với môi trường, con người và sản phẩm.

Liều lượng, nồng độ thích hợp nhất đã được nhà sản xuất nghiên cứu và khuyến cáo trên nhãn thuốc. Pha đúng nồng độ và phun đủ lượng nước quy định để đảm bảo thuốc trải đều và tiếp xúc với dịch hại nhiều nhất, đảm bảo hiệu quả phòng trừ.

Trong thực tế, lượng nước cần phun trung bình đối với rau màu ngắn ngày là 300-400 lít/ha; với cây lâu năm pha thuốc theo nồng độ quy định rồi phun ướt đều tán lá. Phun thuốc với nồng độ thấp sẽ không đủ sức diệt dịch hại, gây lãng phí thuốc, hiệu quả phòng trừ dịch hại thấp, thậm chí làm cho dịch hại quen thuốc, kháng thuốc và kích thích dịch hại phát triển mạnh hơn. Ngược lại phun với nồng độ cao, lượng nước ít, thuốc sẽ ít có khả năng tiếp xúc với dịch hại, không mang lại lợi ích kinh tế; gây hậu quả xấu cho môi trường; gây độc cho con người, cây trồng, gia súc, thiên địch; tồn dư hóa chất cao trên nông sản.

- **Đúng cách:** phương pháp sử dụng phải phù hợp với dạng thuốc (ví dụ: thuốc dùng rải đất không nên pha nước để phun), đúng thời gian và giai đoạn sinh trưởng của cây trồng. Cần phun rải đều và chú ý những chỗ sâu, bệnh tập trung nhiều (sâu tơ thường tập trung ở đọt non, mặt dưới lá; nhện đỏ phun ở mặt dưới lá già và lá bánh tẻ).

Vũ Thị Thúy

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật Lâm Đồng



Phun lúc sâu non giai đoạn tuổi 1-3



Phun lúc bệnh chớm xuất hiện



Trang bị bảo hộ lao động khi phun thuốc



Quy định của pháp luật về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc BVTV:

- Tuân thủ nguyên tắc sử dụng thuốc "4 đúng"; thực hiện đúng hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc;

- Chỉ sử dụng thuốc trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam;

- Khi xảy ra sự cố hoặc phát hiện thuốc BVTV gây hậu quả xấu cho con người và môi trường, người sử dụng thuốc BVTV có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế hậu quả và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố để có biện pháp khắc phục;

- Bảo quản thuốc, thu gom bao gói sau khi sử dụng để đúng nơi quy định;

- Người sử dụng thuốc BVTV trong xông hơi khử trùng phải có giấy chứng nhận tập huấn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Bồi thường thiệt hại do sử dụng thuốc BVTV không đúng quy định gây ra.

(Theo Khoản 2, Điều 72, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật)

Quy định xử phạt đối với vi phạm về sử dụng thuốc BVTV:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng thuốc BVTV không đúng với nội dung hướng dẫn sử dụng ghi trên nhãn;

b) Không thu gom hoặc để đúng nơi quy định bao gói thuốc BVTV sau khi sử dụng.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng thuốc BVTV không có tên trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam;

b) Sử dụng thuốc BVTV dưới dạng ống tiêm thủy tinh.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sử dụng thuốc BVTV không đúng nội dung hướng dẫn ghi trên nhãn gây hậu quả nguy hiểm.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sử dụng thuốc BVTV trong Danh mục thuốc BVTV cấm sử dụng tại Việt Nam.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả.

a) Buộc tiêu hủy thuốc đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2, 4.

b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3.

(Theo Điều 26, Nghị định 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật)



Sâu tơ



Sâu xanh bướm trắng

Sử dụng đúng thuốc

